

ĐƯỜNG LÊN CÕI PHẬT

Nếu như ở phẩm trước, phẩm “Sơ Phát Tâm Công Đức”, cung cấp về mặt nhận thức: công đức lớn lao không sao kể xiết do Bồ Tát sơ phát tâm Bồ Đề mang lại, thì ở phẩm này chỉ ra cách thức tu tập rất cụ thể để một Bồ Tát đạt đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tinh-Tấn-Huệ Bồ-Tát đã hỏi Pháp-Huệ Bồ-Tát rằng : tu-tập thế nào khiến chư Phật đều hoan-hỷ và dùng phương-tiện gì để có thể sẽ được viên-mãn đạt đạo quả Phật Vô Thượng ?

Bồ Tát Pháp-Huệ trả lời:

“Đại Bồ-Tát đã phát tâm vô-thượng bồ-đề, phải lìa si tối, tinh-tấn gìn giữ chớ có phóng dật.

Đại Bồ-Tát trụ mười pháp sau đây gọi là chẳng phóng dật :

Một là giữ gìn giới cấm; hai là xa lìa ngu-si, tâm bồ-đề thanh-tịnh; ba là lòng thích ngay thẳng rời điều dua phỉnh; bốn là siêng tu căn lành không thoái-chuyển; năm là luôn khéo tư-duy tâm của mình đã phát; sáu là chẳng thích gần-gũi tất cả phàm-phu tại-gia hay xuất-gia; bảy là tu những nghiệp lành mà chẳng mong cầu quả báo thế-gian; tám là lìa hẳn nhị-thừa mà thật hành bồ-tát-hạnh; chín là thích tu-tập điều lành chẳng để đoạn tuyệt; mười là luôn khéo quan-sát sức tương-tục của mình”.

Phóng dật: buông thả, phóng túng, lười nhác, không giữ mình theo các pháp lành, cũng không có sự tinh tấn nỗ lực tu tập. (Theo: *Rộng mở tâm hồn.net*)

Và Một khi Bồ Tát không còn phóng dật thì sẽ được những điều thanh tịnh:

“Một là thật hành đúng như lời nói; hai là niệm-trí được thành-tựu; bình-đẳng là trụ nơi thâm định chẳng trầm chẳng điêu; bốn là thích cầu phật-pháp không lười bỏ; năm là theo pháp được nghe quan-sát đúng lý sanh diệu trí-huệ; sáu là nhập thâm thiền-định được phật-thần-thông; bảy là tâm bình-đẳng không cao hạ; tám là tâm không chướng-ngại đối với chúng-sanh loại thượng trung hạ, bình-đẳng lợi-ích như đại-địa; chín là nếu thấy chúng-sanh nhĩn đến một phen phát bồ-đề-tâm thời tôn trọng kính thờ xem như hoà-thượng; mười là đối với hoà-thượng và a-xà-lê thọ-giới, chư Bồ-Tát, các thiện-tri-thức, các pháp-sư luôn tôn trọng kính thờ”.

Và:

“Bồ-Tát lại có mười pháp sau đây có thể làm cho chư Phật hoan-hỷ :

Một là tinh-tấn bất-thối; hai là chẳng tiếc thân mạng; bình-đẳng là không mong cầu lợi-dưỡng; bốn là biết tất cả pháp đều như hư-không; năm là khéo quan-sát vào khắp pháp-giới; sáu là biết các pháp-án lòng không ý-trước; bảy là luôn phát

đại-nguyện; tám là thành tựu nhẫn-trí; chín là quan-sát pháp lành của mình lòng không tăng giảm; mười là y vô-tác-môn tu những tịnh hạnh”.

Lại:

“Lại có mười pháp sau đây có thể làm chư Phật hoan-hỷ :

An-trụ bất phóng-dật; an-trụ vô-sanh-nhẫn; an-trụ đại-từ; an-trụ đại-bi; an-trụ đầy đủ các môn ba-la-mật; an-trụ đại-hạnh; an-trụ đại-nguyện; an-trụ xảo phương-tiện; an-trụ dũng mãnh lực; an-trụ trí-huệ, quan-sát tất cả pháp đều vô-trụ, như hư-không”.

Vô sanh nhẫn: vô sanh tức là không sanh không diệt ; nhẫn có nghĩa là tin nhận giữ gìn; ý là tâm không lay động an trú trong thể bất sanh bất diệt.

Rồi:

“Có mười pháp dưới đây làm cho Bồ-Tát chỗ thật hành thanh-tịnh :

Một là xả hết của cải để làm vừa ý chúng-sanh; hai là trì-giới thanh-tịnh không hủy phạm; ba là nhu hòa nhẫn nhục không cùng tận; bốn là siêng tu các hạnh trọn chẳng thối chuyển; năm là do chánh-niệm không mê loạn; sáu là phân biệt rõ biết vô-lượng pháp; bảy là tu tất cả hạnh mà không sợ-trước; tám là tâm bất động dường như núi Tu-Di; chín là rộng độ chúng-sanh dường như cầu đò; mười là biết tất cả chúng-sanh cùng chư Phật đồng một thể-tánh”.

Và:

“Bồ-Tát có mười nguyện thanh-tịnh như dưới đây :

Một là nguyện thành-thục chúng-sanh không mỗi nhàm; hai là nguyện thật hành đủ điều lành để nghiêm tịnh thế-giới; ba là nguyện thừa sự Như-Lai luôn kính trọng; bốn là nguyện hộ-trì chánh-pháp chẳng tiếc thân mạng; năm là nguyện dùng trí quan-sát vào các phật-độ; sáu là nguyện cùng các Bồ-Tát đồng một thể-tánh; bảy là nguyện vào cửa Như-Lai rõ tất cả pháp; tám là nguyện người thấy sanh tin đều được lợi-ích; chín là nguyện thân-lực trụ thể tận-kiếp vị-lai; mười là nguyện đủ phổ-hiền-hạnh tu tập môn nhứt-thiết-chủng-trí”.

Mười điều lành, đó là:

- 1. Không sát sanh, thường làm việc tha thứ và phóng sanh.*
- 2. Không trộm cắp, thường tu hạnh bố thí, giúp đỡ, san sẻ với mọi người.*
- 3. Không tà dâm, luôn giữ lòng chung thủy một vợ một chồng.*
- 4. Không nói dối, luôn nói lời chân thật.*
- 5. Không nói lời trau chuốt, thô tục, thường nói những lời có ý nghĩa, có ích lợi.*
- 6. Không nói đâm thọc, gây chia rẽ, thường nói những lời tạo ra sự đoàn kết, thương yêu nhau.*
- 7. Không nói lời độc ác, gây tổn hại, thường nói những lời ôn hòa, nhu thuận.*
- 8. Không tham lam, luôn quán xét rằng mọi thứ của cải vật chất đều chỉ là giả tạm, không thường tồn.*
- 9. Không sân khuể, thường tu tập hạnh từ bi, nhẫn nhục.*
- 10. Không ngu mê, tà kiến, thường sáng suốt tu tập theo chánh kiến.*

Để thành tựu đại nguyện, Bồ Tát phải bám chắc (trụ) :

“Bồ-Tát trụ mười pháp sau đây làm cho những đại-nguyện đều được viên mãn :

Một là lòng không nhàm chán; hai là đủ đại trang-nghiêm; ba là nhớ nguyện lực thù-thắng của chư Bồ-Tát; bốn là nghe các phật-độ đều nguyện vãng-sanh; năm là thâm-tâm lâu dài tận kiếp vị-lai; sáu là nguyện trọn thành-tựu tất cả chúng-sanh; bảy là trụ tất cả kiếp chẳng lầy làm nhọc; tám là thọ tất cả khổ chẳng sanh nhàm lìa; chín là nơi tất cả vui lòng không tham trước; mười là thường siêng gìn giữ pháp-môn vô-thượng”.

Một Bồ Tát thuyết pháp (thực hành hạnh Bồ Thí) cần:

“Với các chúng-sanh, thế nào là Bồ-Tát tùy nghi mà thuyết-pháp ?

Bồ-Tát biết chỗ làm của họ, biết nhơn-duyên của họ, biết tâm hành của họ, biết sở-thích của họ.

Bồ-Tát đối với người nhiều tham dục thời thuyết bất-tịnh, với người nhiều sân hận thời thuyết đại-từ, với người nhiều ngu-si thời dạy họ siêng quan-sát, với người ba độc đồng đều, thời thuyết pháp-môn thành-tựu thắng-trí, với người ưa thích sanh-tử thời thuyết ba sự khổ, với người chấp-trước thời thuyết không-tịch, với người giải-đãi thời thuyết tinh-tấn, với người ngã-mạn thời thuyết pháp bình-đẳng, với người nhiều dua phỉnh thời thuyết tâm chất-trực, với người thích tịch-tịnh thời thuyết pháp rộng, khiến họ được thành-tựu.

Bồ-Tát tùy nghi thuyết-pháp như vậy.

Lúc Bồ-Tát thuyết-pháp : văn liên-thuộc nhau, nghĩa không sai lầm, quan-sát pháp trước sau dùng trí phân-biệt, thẩm định phải quấy, chẳng trái pháp-án, thứ-độ kiến-lập vô-biên hạnh-môn khiến các chúng-sanh dứt tất cả nghi ngờ, khéo biết căn-tánh và giáo pháp Như-Lai, chứng chơn-lý, biết pháp bình-đẳng, dứt những pháp-ái, trừ tất cả chấp, thường nhớ chư Phật không rời nơi lòng, rõ biết âm-thính thể-tánh bình-đẳng, nơi các ngôn thuyết tâm không chấp-trước, khó nói ví dụ không trái nghịch nhau, đều khiến được ngộ tất cả chư Phật, tùy nghi khắp hiện trí-thân bình-đẳng.

Bồ-Tát vì các chúng-sanh mà thuyết-pháp như vậy thời tự mình tu tập tăng-trưởng nghĩa lợi, chẳng bỏ các độ, trang-nghiêm đầy đủ đạo ba-la-mật” .

Pháp-Huệ Bồ-Tát còn giải thích một số vấn đề khác sâu hơn – xin tham khảo thêm ở mục “Tác phẩm kinh”.

(Trích từ chú giải “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, phẩm Minh Pháp)